TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM

Số: 860 /KH-CĐHHVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình Công đoàn đồng hành với Chính phủ nâng cao năng suất lao động, thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số, giai đoạn 2026–2031

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội XIV Công đoàn Việt Nam, Chương trình số 05/CTr-BCH ngày 01/10/2026 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc "Công đoàn đồng hành với Chính phủ nâng cao năng suất lao động, thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số, giai đoạn 2026-2031" *(Sau đây gọi tắt là Chương trình)*, Ban Thường vụ Công đoàn Tổng công ty ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy vai trò của các cấp Công đoàn Tổng công ty trong vận động đoàn viên, người lao động, sỹ quan, thuyền viên (ĐV, NLĐ) nâng cao kỹ năng nghề, tác phong công nghiệp, đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, thích ứng với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tạo đột phá trong nâng cao năng suất lao động, trực tiếp đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng hai con số.

- Phối hợp với doanh nghiệp phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và việc làm bền vững; gắn nâng cao năng suất với cải thiện thu nhập, phúc lợi, điều kiện làm việc và chất lượng cuộc sống của NLĐ.

2. Yêu cầu

- Bám sát chủ trương của Đảng, các chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Nghị quyết Đại hội XIV Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết Đại hội VII Công đoàn Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Kế hoạch, nhiệm vụ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (VIMC) và từng doanh nghiệp; phù hợp với đặc điểm cụ thể của công đoàn cơ sở.

- Triển khai thiết thực, không hình thức, có trọng tâm, trọng điểm; lồng ghép với nhiệm vụ thường xuyên, phong trào thi đua và các chương trình hiện hành, tránh chồng chéo.

- Xác định rõ trách nhiệm, tiến độ, nguồn lực và kết quả đầu ra; định kỳ kiểm tra, sơ kết, tổng kết, kịp thời điều chỉnh khi cần thiết.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Quan điểm

1.1. Thúc đẩy nâng cao năng suất lao động và thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số là nhiệm vụ chính trị quan trọng của cả hệ thống chính trị và các cấp Công đoàn Tổng công ty trong nhiệm kỳ; quá trình thực hiện cần phối hợp chặt chẽ

với chuyên môn đồng cấp và người sử dụng lao động thực hiện bài bản, nghiêm túc, hiệu quả ngay từ đầu nhiệm kỳ.

1.2. Người lao động là chủ thể của quá trình phát triển, trực tiếp tạo ra năng suất lao động và phải được thụ hưởng thành quả tăng trưởng xứng đáng. Năng suất tăng phải gắn với việc làm bền vững, tiền lương, phúc lợi, an toàn, sức khỏe và cơ hội học tập, thăng tiến.

1.3. Phát triển doanh nghiệp và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLĐ là hai mục tiêu thống nhất; xây dựng quan hệ lao động hài hòa tạo nền tảng cho năng suất và phát triển bền vững.

1.4. Công đoàn đồng hành thông qua: Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho NLĐ, nâng cao năng lực đại diện, tham gia xây dựng chính sách, pháp luật, đối thoại, thương lượng, phát triển nguồn nhân lực, tổ chức thi đua và đổi mới hoạt động công đoàn; nắm bắt và kết nối tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách trong hoạt động của doanh nghiệp.

1.5. Định kỳ hằng năm, Công đoàn phối hợp với chuyên môn đồng cấp đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; kịp thời tháo gỡ khó khăn, đề ra các giải pháp thực hiện Chương trình trong năm tới.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy vai trò của các cấp Công đoàn Tổng công ty trong đồng hành với doanh nghiệp, người sử dụng lao động để phát triển nguồn nhân lực, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, nâng cao năng suất lao động; góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số; đồng thời đảm bảo việc làm, nâng cao thu nhập, điều kiện làm việc và cải thiện đời sống của ĐV, NLĐ.

2.2. Chỉ tiêu

- Ít nhất 80% ĐV, NLĐ được tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về nâng cao năng suất lao động, phát triển nguồn nhân lực và nội dung, tinh thần cốt lõi của Chương trình này.

- 100% dự thảo chính sách, pháp luật, dự án do cơ quan có thẩm quyền gửi lấy ý kiến đều được các cấp Công đoàn Tổng công ty nghiên cứu, tham gia hoặc phản biện chất lượng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; hằng năm có 75% các CĐCS tiến hành giám sát đối với người sử dụng lao động hoặc công đoàn cấp dưới về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và nâng cao năng suất lao động.

- Phấn đấu 70% doanh nghiệp đang có thỏa ước lao động tập thể trong đó có điều khoản về hỗ trợ đào tạo, phát triển kỹ năng nghề, đào tạo lại hoặc đào tạo chuyển đổi nghề cho người lao động hoặc mức thưởng khi người lao động có sáng kiến, sáng tạo làm lợi hoặc thưởng khi có năng suất lao động cao, vượt trội.

- Công đoàn góp phần thúc đẩy để ít nhất 65% công nhân lao động tại các doanh nghiệp tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề, kỹ năng số.

- Ít nhất 3000 sáng kiến của ĐV, NLĐ được ứng dụng trong hoạt động SXKD và công tác; Phấn đấu hằng năm, có ít nhất 30% NLĐ vượt định mức lao động.

3. Lộ trình thực hiện

- Năm 2026: Các cấp Công đoànTổng công ty ban hành kế hoạch, xác định nhiệm vụ và số liệu ban đầu; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn và phân công thực hiện.

- Giai đoạn 2027-2031: Triển khai đồng bộ; ưu tiên đào tạo kỹ năng, sáng kiến, đối thoại, thương lượng và các mô hình nâng cao năng suất; sơ kết Chương trình vào năm 2028; nhân rộng mô hình hiệu quả, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổng kết Chương trình vào năm 2031.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và năng lực hành động

- Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tăng trưởng, năng suất lao động, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh để các cấp công đoàn, ĐV, NLĐ hiểu rõ và chủ động triển khai, cụ thể hóa.

- Tuyên truyền, phổ biến đến ĐV, NLĐ về trách nhiệm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng lực cá nhân, khơi dậy tinh thần vượt khó, khát vọng vươn lên; xây dựng ý thức, tác phong công nghiệp, đổi mới sáng tạo, tiên phong ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, lao động giỏi và nâng cao năng suất lao động.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người sử dụng lao động quan tâm đào tạo, đào tạo lại nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp; đổi mới công nghệ sản suất, cải thiện điều kiện làm việc, có cơ chế đánh giá sáng kiến, khen thưởng, động viên kịp thời, xứng đáng NLĐ phát huy sáng kiến, nâng cao năng suất lao động.

- Đưa mục tiêu, chỉ tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng suất gắn với thu nhập, điều kiện làm việc và ATVSLĐ vào chương trình công tác hằng năm; giao nhiệm vụ, sản phẩm cụ thể cho tập thể, cá nhân và người đứng đầu.

- Đổi mới nội dung, phương thức truyền thông theo các nhóm, khối (Vận tải biển, Cảng biển và Dịch vụ Hàng hải); phát huy nền tảng số, trang tin công đoàn, tư vấn tại cơ sở và các điển hình tiên tiến có sức thuyết phục. Gắn tuyên truyền với các hoạt động SXKD của doanh nghiệp, đơn vị và các hoạt động trọng tâm, lớn của tổ chức công đoàn.

2. Tham gia xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật; tham gia quản lý và giám sát thực hiện chính sách, pháp luật

- Chủ động đề xuất, tham gia xây dựng, phản biện chính sách, pháp luật về việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, an toàn lao động, thời giờ làm việc, nghỉ ngơi, bữa ăn ca, suất ăn định lượng của thuyền viên, đào tạo nghề và phúc lợi; chú trọng lao động bị tác động bởi chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, lao động nền tảng và nhóm yếu thế, lao động nữ, lao động cao tuổi, tạo

niềm tin của ĐV, NLĐ đối với tổ chức công đoàn, làm tiền đề triển khai các hoạt động nâng cao năng suất lao động.

- Tham gia hoàn thiện chính sách phát triển nguồn nhân lực, lực lượng sản xuất mới, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư công nghệ, quản trị hiện đại, đào tạo nhân lực và chia sẻ hợp lý lợi ích từ tăng năng suất, thúc đẩy hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng.

- Phối hợp với người sử dụng lao động thực hiện thật tốt dân chủ ở cơ sở. Giám sát việc thực hiện pháp luật về lao động, công đoàn, thỏa ước lao động tập thể và đối thoại tại nơi làm việc; kiến nghị xử lý vi phạm, sửa đổi quy định bất cập.

3. Đổi mới và nâng cao hiệu quả phong trào thi đua; thúc đẩy sáng kiến, sáng tạo trong đoàn viên, người lao động

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua do VIMC và Công đoàn Tổng công ty phát động nhằm "Tập trung cải tiến và tăng hiệu suất hoạt động cả hệ thống", các phong trào đang triển khai trong toàn hệ thống công đoàn; xác định rõ mục tiêu, tiêu chí, sản phẩm, thời hạn; lấy năng suất, chất lượng, tiết kiệm, an toàn, đổi mới sáng tạo và thu nhập của NLĐ làm căn cứ đánh giá.

- Tuyên truyền, vận động, thúc đẩy đông đảo ĐV, NLĐ không ngừng đổi mới sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến công nghệ, chuyển đổi số mạnh mẽ trong quá trình sản xuất, kinh doanh, công tác. Tiếp tục thực hiện văn hóa Kaizen "Đổi mới liên tục" tại các doanh nghiệp, đơn vị, thu hút đông đảo NLĐ tham gia. Xây dựng và triển khai Chương trình thúc đẩy ứng dụng khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo trong CNLĐ.

- Triển khai sâu rộng, hiệu quả phong trào "Lao động giỏi, năng suất cao, thu nhập tốt". Cuộc vận động "3 tiết kiệm" và các phong trào thi đua chuyên đề, gắn với các công trình, dự án trọng điểm, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và nhiệm vụ phát triển của doanh nghiệp, của VIMC. Tích cực phối hợp với người sử dụng lao động trong triển khai các phong trào thi đua yêu nước.

- Thường xuyên duy trì các hoạt động đôn đốc, giám sát, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các phong trào thi đua và các đợt thi đua cao điểm.

- Phát hiện, tôn vinh kịp thời, đúng người, đúng thành tích; tuyên truyền sâu rộng mô hình đa dạng trên các lĩnh vực hoạt động công đoàn, có khả năng nhân rộng, hiệu quả và duy trì sau khen thưởng. Đổi mới nâng cao sức lan toả và khả năng nhân rộng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, Chương trình "Tôn vinh công nhân lao động, sỹ quan thuyền viên tiêu biểu"; cán bộ công đoàn tiêu biểu xuất sắc; doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động. Vận động doanh nghiệp khen thưởng sáng kiến và chia sẻ lợi ích xứng đáng với tác giả và tập thể có sáng kiến, sáng tạo làm lợi cho doanh nghiệp.

4. Tham gia phát triển nguồn nhân lực và việc làm bền vững cho NLĐ

- Phối hợp với chuyên môn, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nắm bắt nhu cầu đào tạo, đào tạo lại, chuyển đổi nghề, kỹ năng số, kỹ năng xanh, an toàn và khả năng thích ứng với mô hình sản xuất mới để đề xuất với người sử dụng lao động tạo điều kiện để NLĐ được bồi dưỡng, nâng cao năng lực;

- Triển khai hiệu quả Chương trình "Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong CNLĐ tại doanh nghiệp đến năm 2030" theo Quyết định số 1268/QĐ-TTg ngày 19/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ; khuyến khích NLĐ tự học, doanh nghiệp bố trí thời gian, kinh phí và có cơ chế ghi nhận kết quả học tập, nâng bậc nghề.

- Phối hợp với doanh nghiệp, tổ chức hội thi tay nghề, thi thợ giỏi; đề xuất kết nối kết quả thi, chứng nhận kỹ năng với sử dụng lao động, tiền lương, tiền thưởng và cơ hội phát triển nghề nghiệp.

- Tham gia tích cực vào quá trình xây dựng và triển khai các đề án, kế hoạch của Chính phủ về phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động. Đưa nội dung đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và việc làm bền vững vào thỏa ước lao động tập thể; chuyển đổi số, ngân hàng số của doanh nghiệp làm nền tảng để NLĐ tiếp cận thông tin việc làm, đào tạo và an sinh xã hội.

- Thông qua các hoạt động công đoàn, các chương trình bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực, sự tự tin, kỹ năng làm việc và tác phong công nghiệp cho ĐV, NLĐ.

5. Thúc đẩy xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ tại nơi làm việc

- Các cấp Công đoàn Tổng công ty chủ động, tích cực tham mưu cho cấp ủy, phối hợp với chuyên môn cùng cấp triển khai các giải pháp bảo đảm việc làm, chăm lo đời sống, giải quyết kịp thời tâm tư, nguyện vọng và các vấn đề bức xúc của NLĐ; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy chế dân chủ, hội nghị người lao động, đối thoại tại nơi làm việc phù hợp với đặc thù của đơn vị, doanh nghiệp.

- Chủ động tham mưu, định kỳ phối hợp tổ chức các diễn đàn, hội nghị, đối thoại, trọng tâm là chương trình "Đối thoại Tháng 5" và "Tháng nghe đoàn viên, người lao động nói" để lãnh đạo cấp ủy, đại biểu dân cử và người sử dụng lao động các cấp tiếp xúc, đối thoại với ĐV, NLĐ, cán bộ công đoàn.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả đối thoại và thương lượng tập thể; ưu tiên tiền lương, thưởng, định mức lao động, đào tạo, bữa ăn ca, an toàn, sức khỏe, thời giờ làm việc và chia sẻ lợi ích từ tăng năng suất lao động; Công đoàn Tổng công ty kịp thời xây dựng dữ liệu, hệ thống các khuyến nghị và đội ngũ nhân sự hỗ trợ công đoàn cơ sở thương lượng.

- Nắm chắc tình hình việc làm, đời sống và quan hệ lao động; duy trì kênh tiếp nhận phản ánh, cảnh báo sớm nguy cơ tranh chấp; phối hợp giải quyết ngừng việc, tranh chấp, nợ lương, nợ bảo hiểm xã hội, doanh nghiệp giải thể, phá sản hoặc chủ bỏ trốn.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cấp Công đoàn Tổng công ty, của doanh nghiệp hằng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định; kinh phí được sử dụng để triển khai các hoạt động tuyên truyền, tài liệu, sản phẩm truyền thông, đào tạo, tập huấn, hội nghị, tọa đàm, khảo sát, sơ kết, tổng kết và các nhiệm vụ khác của Chương trình theo quy định về tài chính công đoàn hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công đoàn Tổng công ty

Căn cứ Chương trình của Tổng Liên đoàn, ban hành kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, doanh nghiệp; tổ chức triển khai và hướng dẫn các cấp Công đoàn Tổng công ty triển khai thực hiện Chương trình. Định kỳ hằng năm báo cáo, phản ánh kết quả triển khai thực hiện Chương trình về Tổng Liên đoàn; Báo cáo sơ kết, tổng kết Chương trình và các báo cáo chuyên đề theo yêu cầu.

2. Các công đoàn cơ sở

Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo định hướng, chỉ đạo của Công đoàn Tổng công ty Hàng hải Việt Nam phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị, tạo đột phá về năng suất lao động. Định kỳ phản ánh kết quả triển khai các nội dung, lồng ghép trong báo cáo hàng năm về Công đoàn Tổng công ty.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình "Công đoàn đồng hành với Chính phủ nâng cao năng suất lao động, thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số, giai đoạn 2026-2031" đề nghị các công đoàn cơ sở nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc báo cáo về Công đoàn Tổng công ty (qua Ban Quan hệ lao động) để hướng dẫn thực hiện./.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM

Mai Lê Lợi

Nơi nhận:
- Ban QHLĐ-TLĐLĐVN (để b/cáo);
- Đảng ủy, HĐQT Tcty (để b/cáo);
- Tổng giám đốc Tcty (để ph/hợp);
- Thường trực BTV CĐ Tcty (để ch/đạo);
- Các DN có CĐCS trực thuộc CĐ Tcty (để ph/hợp);
- Các CĐCS trực thuộc (để th/hiện);
- Các Ban CĐ Tcty (để th/hiện);
- Lưu: VTLT, Ban QHLĐ, T.